

RÈN LUYỆN CHO HỌC SINH KĨ NĂNG HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VỚI PHẦN MỀM SƠ ĐỒ TƯ DUY - MIND MANAGER 9.0

PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG*

Ngày nhận bài: 11/05/2016; ngày sửa chữa: 11/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: This article mentions the importance of using mind map in teaching History at school. In the article, author shows steps to create a mind map in the Mind manager 9.0 software. The author also proposes measures to train skills for students in learning History with mind maps, contributing to change teaching methods and improve the education quality.

Keywords: Mind maps, using mind maps in learning History, Mind manager 9.0...

Thực tiễn việc dạy học *Lịch sử* (LS) ở trường phổ thông cho thấy, nếu quá trình học tập của học sinh (HS) được bắt đầu bằng những biểu tượng, hình ảnh sẽ giúp các em ghi nhớ kiến thức lâu hơn, vững chắc hơn. Tích hợp công nghệ thông tin (CNTT), trong đó có phần mềm sơ đồ tư duy (SĐTD) vào dạy học (DH) nói chung, DH LS ở trường phổ thông nói riêng là một hướng đi đúng đắn, hiện đang được các dự án của Bộ GD-ĐT và chương trình “Trường học sáng tạo” của Microsoft Việt Nam triển khai hiệu quả. Qua thực tiễn nghiên cứu và vận dụng quá trình này vào DH LS ở trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Tất Thành những năm qua, bài viết này đề cập sử dụng phần mềm SĐTD Mind manager 9.0. trong DH LS, giúp HS rèn luyện kĩ năng học tập bộ môn.

1. Khái niệm về sơ đồ tư duy

SĐTD (còn gọi là bản đồ tư duy, hay lược đồ tư duy,...) là một hình thức “ghi chép” bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời những “từ khóa”, hình ảnh, đường nét, màu sắc với sự tư duy tích cực, nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hóa kiến thức của một chủ đề, cách giải một dạng bài tập,... Có nhiều cách để lập SĐTD, như dùng bút chì, giấy bìa, phấn màu, bảng đen,... (cách truyền thống), hoặc ứng dụng CNTT để thiết kế (Microsoft PowerPoint, Mind manager,...). SĐTD là một sơ đồ “mở”, không yêu cầu tỉ lệ khắt khe như bản đồ địa lí hay bản đồ LS. Người sử dụng có thể vẽ thêm hoặc lược bớt đi các nhánh, với nhiều kiểu khác nhau thể hiện qua màu sắc, hình ảnh, từ khóa. Cùng một chủ đề, giáo viên (GV) có thể thể hiện ý tưởng và tư duy theo cách riêng, nên phát huy được tối đa năng lực sáng tạo của người dạy và người học. Cơ chế hoạt động của

SĐTD luôn chú trọng tới tính hình ảnh, màu sắc, với các mạng lưới liên tưởng (các nhánh cấp 1, cấp 2,...). SĐTD là công cụ đồ họa trực quan nối các từ khóa và hình ảnh liên quan với nhau, hỗ trợ tích cực cho GV và HS khi DH các bài nghiên cứu kiến thức mới, bài ôn tập, sơ kết, tổng kết, hoặc củng cố, hệ thống hóa kiến thức sau mỗi bài/giai đoạn/chương/phần,... đồng thời nó cũng rất hữu ích cho cán bộ quản lí, sinh viên, HS lập và thực hiện kế hoạch công tác, học tập của mình.

2. Các bước tạo lập SĐTD

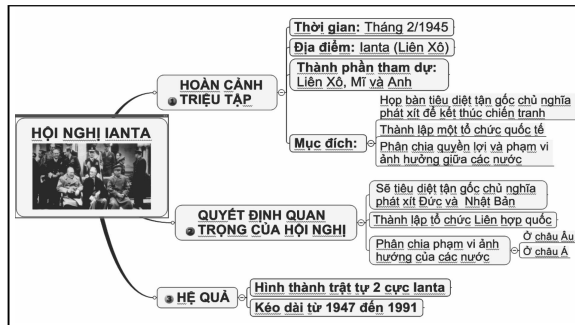
Để tạo SĐTD, chúng ta có thể sử dụng nhiều chương trình, phần mềm khác nhau, nhưng đơn giản và hiệu quả là Mind manager 9.0, phần mềm này hiện được nhiều GV trên cả nước sử dụng. Khi xây dựng và sử dụng SĐTD, GV cần thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Vẽ phác họa ý tưởng SĐTD trên giấy: sử dụng giấy bìa, giấy A4, bút viết, bảng,... để phác thảo bản đồ bằng chủ đề trung tâm (central topic), các nhánh cấp 1, cấp 2 và 3 có liên quan (main topic và subtopic); liên tưởng bản đồ bằng các hình ảnh, sử dụng từ khóa, kí hiệu, những gợi ý ẩn tượng,....

- Bước 2: Tạo bản SĐTD trên máy vi tính: (dùng phần mềm Mind Manager 9.0) dựa theo các ý tưởng đã phác họa, bắt đầu bằng từ khóa và các nhánh cấp 1 (ở bước 1). Cụ thể hóa bước này, trước tiên GV chọn cụm từ trung tâm (từ khóa - keyword) là tên của bài dạy, mục kiến thức hay nội dung báo cáo,... với kích cỡ chữ to và đậm, đặt cơ sở cho việc vẽ các nhánh có quan hệ với nhau. Tiếp đó, vẽ các nhánh cấp 1 là nội dung chính (ý chính) của chủ đề trung tâm, tùy theo số lượng nhánh cấp 1 để bố trí sao cho cân đối xung quanh hình ảnh (từ khóa) trung tâm.

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ví dụ, khi hướng dẫn HS học mục 1. *Hội nghị Ianta* (bài 1, **LS12**), chúng tôi chọn từ khóa **HỘI NGHỊ IANTA** và hình ảnh 3 nhà lãnh đạo cấp cao của Liên Xô, Mĩ, Anh tham dự, xung quanh từ khóa là 3 nhánh cấp 1, gồm: Hoàn cảnh triệu tập; Quyết định quan trọng của hội nghị và Hệ quả. Áp dụng bước 1 và 2, GV dùng phần mềm Mind manager 9.0 để tạo lập sơ đồ SĐTD (xem hình 1).



Hình 1. Minh họa Hội nghị Ianta (2/1945) với phần mềm SĐTD Mind manager 9.0

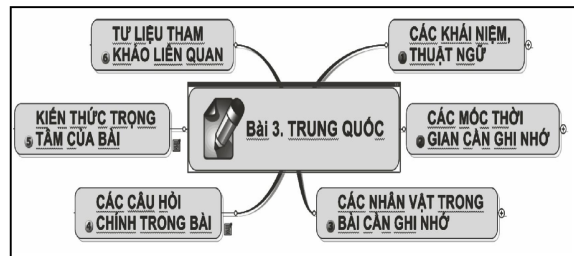
Bước 3: Vẽ bổ sung các nhánh cấp 2, cấp 3, cấp 4,... và những chi tiết hỗ trợ (nếu thấy cần thiết): Đây là sự lặp lại của bước 2, các cụm từ ở nhánh cấp 1 đóng vai trò là từ khóa (trung tâm) của nhánh đó. Các nhánh cấp 2 và 3,... được vẽ từ nhánh cấp 1 là *nhánh con của nhánh con trước đó* (nếu có). Ở ví dụ trên, sau khi thực hiện bước 2 (từ khóa là **HỘI NGHỊ IANTA** và các nhánh cấp 1 (3 nhánh), GV vẽ bổ sung 4 nhánh cấp 2 nằm trong *Hoàn cảnh triệu tập* (nhánh cấp 1): Thời gian, Địa điểm, Thành phần tham dự và Mục đích. Trong nhánh cấp 2 (*Mục đích*), GV tạo tiếp 3 ý nhỏ hơn để thể hiện kiến thức trên sơ đồ,... (xem hình 1).

Bước 4: *Chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện SĐTD.* Ở bước này, tùy theo ý tưởng, GV vẽ trang trí màu sắc, font chữ, tích hợp thêm hình ảnh, tạo ghi chú (notes) hoặc liên kết file đính kèm (kênh chữ, kênh hình,...) nhằm minh họa, cụ thể hóa cho bài giảng thêm sinh động, hấp dẫn. Cần lưu ý, SĐTD là một sơ đồ mở, nên mỗi người có thể vẽ, chỉnh sửa theo cách riêng của mình sao cho vừa truyền tải được nội dung kiến thức, vừa giúp người học ghi chép ý chính, hình dung rõ vấn đề GV trình bày.

3. Một số biện pháp rèn luyện cho HS kĩ năng học tập môn LS bằng phần mềm SĐTD - Mind Manager 9.0

3.1. Sử dụng SĐTD hướng dẫn HS lập đề cương, kế hoạch học tập. GV áp dụng biện pháp này khi hướng dẫn HS tự học ở nhà, chuẩn bị bài mới và thông qua các hoạt động ngoại khóa, nhằm rèn luyện tính tự giác, chuyên cần và chủ động trong học

tập. Để tăng tính hiệu quả, sau khi kết thúc một bài dạy trên lớp, GV chiếu lên màn hình bài tập về nhà, định hướng cho HS phác thảo đề cương bài học bằng SĐTD về những nội dung liên quan như: khái niệm, thuật ngữ, tên địa danh, nhân vật LS quan trọng, các sự kiện cơ bản..., giúp HS làm quen việc lập kế hoạch học tập và đề cương bài học trên giấy bằng SĐTD, qua đó việc chuẩn bị bài và hệ thống hóa nội dung kiến thức của HS sẽ tốt hơn (xem hình 2).



Hình 2. Minh họa đề cương bài Trung Quốc với phần mềm SĐTD Mind manager 9.0

3.2. Sử dụng SĐTD định hướng cho HS tập trung vào những nội dung cơ bản trong bài học mới.

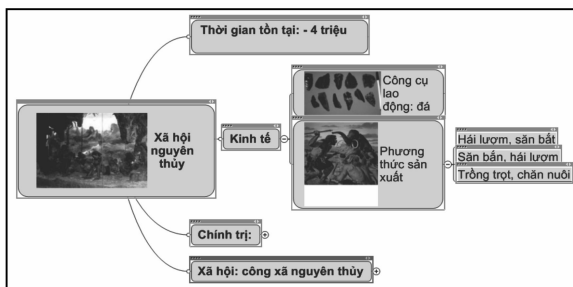
Biện pháp này thường sử dụng khi chuẩn bị dạy bài mới, kết hợp với nguyên tắc nêu vấn đề, nhằm tạo “động cơ học tập”, tập trung sự chú ý của HS vào chủ đề “sẽ học”. Ví dụ, khi DH về *Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (LS12)*, GV vận dụng nguyên tắc nêu vấn đề, kết hợp chiếu lên màn hình từ khóa và các nhánh cấp 1 của SĐTD như sau: “Tiết học trước các em đã biết, vào đêm 9/3/1945, Phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngay sau đó, Ban thường vụ Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh), ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, quyết định phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” để làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa. Tuy nhiên Ban thường vụ Trung ương vẫn chưa quyết định Tổng khởi nghĩa, khi Phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện, Đảng nhanh chóng triệu tập Hội nghị toàn quốc và Quốc dân Đại hội, phát lệnh Tổng khởi nghĩa và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu. Vậy: 1) Tại sao Đảng ta lại quyết định phát động lệnh Tổng khởi nghĩa ngay sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh? 2) Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng như thế nào? 3) Nguyên nhân nào dẫn tới thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám? 4) Cách mạng tháng Tám năm 1945 có nghĩa LS và để lại bài học kinh nghiệm gì? Tập trung theo dõi bài học hôm nay và vận dụng kiến thức của bài học trước, các em sẽ trả lời được những câu hỏi này” (GV cho HS xem sơ đồ hình 3).



Hình 3. Giới thiệu nội dung bài học với phần mềm SĐTD Mind manager 9.0

Ví dụ trên thể hiện sự kế thừa nguyên tắc DH nêu vấn đề theo cách truyền thống, nhưng đã cải tiến, vận dụng sáng tạo trong môi trường công nghệ, nên HS được “*tạo động cơ học tập*” tốt hơn, vì nó giúp người học xác định được nhiệm vụ nhận thức và “*trực quan sinh động*” trên màn hình bằng SĐTD.

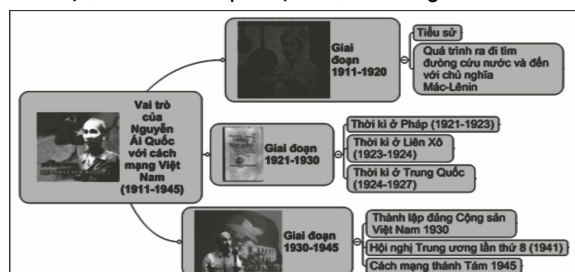
3.3. Sử dụng SĐTD trong quá trình DH kiến thức mới nhằm rèn luyện HS các kỹ năng học tập, ghi chép và tóm tắt bài học hiệu quả. Kiến thức môn LS ở trường phổ thông là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, như: sự kiện, niên đại, địa danh, nhân vật, biểu tượng, khái niệm, quy luật,... đòi hỏi mỗi giờ học GV phải lựa chọn các phương pháp, biện pháp DH hiệu quả. SĐTD chính là một biện pháp tối ưu hỗ trợ GV trong quá trình DH này, giúp HS hiểu và ghi nhớ kiến thức vững chắc hơn. Căn cứ vào đặc trưng của từng nội dung, cũng như mỗi hoạt động DH, chúng ta có thể sử dụng SĐTD để cung cấp kiến thức mới (về sự kiện, niên đại, nhân vật,...), hoặc hướng dẫn HS khai thác kênh hình LS (tranh ảnh, lược đồ, phim tài liệu,...), hay tổ chức hoạt động nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề,... Ưu điểm nổi bật của SĐTD là cho phép người sử dụng đính kèm nhiều dạng file khác nhau như word, powerpoint, phim tài liệu, flash,... Do đó, HS không chỉ có cái nhìn tổng quan về từng mục, từng ý cơ bản, được “*trực quan sinh động*” “*cái cây*” nội dung kiến thức và “*từ khóa*” có các “*nhánh cây*” đi kèm, mà còn tham gia tích cực vào quá trình tìm hiểu, trao đổi, thảo luận và giải quyết vấn đề (xem hình 4).



Hình 4. Tóm tắt kiến thức bài học mới trên phần mềm SĐTD Mind manager 9.0

Sử dụng SĐTD trong quá trình DH trên lớp còn rèn luyện HS các kỹ năng đọc hiểu tài liệu, thu thập, phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin; những kỹ năng nghe giảng, trình bày, theo dõi và ghi chép dàn ý bài giảng đầy đủ, logic. Đối với người học, mục đích hàng đầu của việc ghi chép chính là lưu lại thông tin, rèn luyện kỹ năng ghi nhớ, tái hiện lại kiến thức. Trước đây, những bài ghi chép của HS trong giờ học truyền thống thường rời rạc, ít có mối liên hệ với vốn kiến thức hiện tại, chúng dễ bị lãng quên. Trái lại, học tập LS bằng SĐTD sẽ giúp các em ghi nhớ bài học bền vững hơn, vì: “*nếu áp dụng phương pháp DH truyền thống (đọc - chép) thì 90% tri thức của HS được tiếp nhận qua tai, 10% qua mắt sau một thời gian ngắn sẽ rơi vào tâm trạng mệt mỏi, giảm sự chú ý*” [1; tr 445]. “*Nếu các em vừa được nghe, vừa được nhìn thông qua hình ảnh, kết hợp với các hoạt động (tức là huy động cùng một lúc nhiều giác quan) thì kết quả ghi nhớ kiến thức đạt hơn 90%*” [2; tr 11]. Quan sát “*cái cây*” kiến thức của GV trên màn hình, người học sẽ nhanh chóng ghi được các ý tưởng, dễ dàng sắp xếp lại thông tin, đồng thời có thể bổ sung những suy nghĩ, quan điểm đánh giá của cá nhân, tăng khả năng hiểu bài và ghi nhớ ngay tại lớp. Tony Buzan đã khuyên chúng ta sử dụng SĐTD trong các tình huống: “*Lên kế hoạch cho buổi thuyết trình, báo cáo; Đề xuất ý tưởng sáng tạo; Phát triển khả năng thuyết phục, đàm phán; Ghi chép bài giảng, lập và củng cố dàn ý bài học; Lên kế hoạch cho những mục tiêu cá nhân...*” [3; tr 64-67].

3.4. Sử dụng SĐTD hỗ trợ cho việc củng cố kiến thức, hoặc dạy các bài ôn tập, sơ kết và tổng kết LS. Thông thường, kết thúc mỗi bài học mới, GV đều phải hướng dẫn HS củng cố kiến thức bằng một vài câu hỏi. Biện pháp này dễ gây nhàm chán và kém hiệu quả, vì HS rất khó hệ thống hóa kiến thức. Nếu sử dụng SĐTD để hướng dẫn HS tự củng cố, chắc chắn các em sẽ ghi nhớ ngay tại lớp. Tùy vào đối tượng HS mà GV lựa chọn biện pháp, như: chiếu SĐTD chỉ có từ khóa lên màn hình, sau đó hướng dẫn HS dùng phương pháp tái hiện thông tin để hoàn thành các nhánh của sơ đồ đó; hoặc yêu cầu HS vẽ trên bảng đen SĐTD của bài vừa học, rồi cho cả lớp nhận xét, bổ sung.



Hình 5. Minh họa việc củng cố kiến thức trên phần mềm SĐTD Mind manager 9.0

Khi dạy các dạng bài ôn tập, sơ kết và tổng kết LS, chúng ta có thể sử dụng SĐTĐ theo 3 cách: 1) GV yêu cầu HS về nhà tự lập SĐTĐ ôn tập trên giấy A3 theo chương/phần/giai đoạn, sau đó thu lại, phân loại, nhận xét, đánh giá và giới thiệu một số SĐTĐ được HS chuẩn bị tốt để cả lớp tham khảo; 2) GV lập SĐTĐ mở, trong giờ sơ kết, ôn tập, GV chỉ vẽ từ khóa và một số nhánh chính, rồi yêu cầu HS tự vẽ các nhánh phụ để bổ sung thông tin, HS nào cũng phải tham gia, kết quả sẽ có một SĐTĐ ôn tập tương đối hoàn chỉnh và hợp lí, bao quát toàn chương/phần/giai đoạn LS. Cách làm này sẽ lôi cuốn được sự tham gia của nhiều HS, các em được tư duy, trao đổi, tranh luận nhiều hơn, giờ ôn tập, tổng kết trở nên sinh động, không tẻ nhạt; 3) GV chia nhóm HS vẽ SĐTĐ, sau đó chỉ định cho từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, cho điểm về các mặt như: Nội dung cơ bản cần ôn tập, sự hợp lí, khoa học của SĐTĐ..., sau đó, GV tổng kết những nội dung ôn tập trên SĐTĐ (xem hình 5).

Sử dụng SĐTĐ là một biện pháp quan trọng để cải tiến và đổi mới phương pháp DHLS, để rèn luyện và phát triển tư duy HS. Tuy nhiên, SĐTĐ chỉ là một dạng phương tiện DH bên cạnh nhiều phương tiện khác, do đó, trong quá trình DH, GV cần căn cứ vào nội dung cụ thể của từng phần, từng bài để sử dụng SĐTĐ sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu tập huấn Mô hình Trường học sáng tạo*.
- [2] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu nghiên cứu Mind Manager*.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1- 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [4] The training of trainers program (Block one course materials) (2002). *The Viet Nam - Australia training project the VAT project*.
- [5] Nguyễn Mạnh Hưởng (2011). *Hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các đoạn phim tài liệu trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 258.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 66)

Đổi mới phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới KT, ĐG thành tích học tập của HS. ĐG kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lí thông tin; giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục; tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp HS học tập ngày càng tiến bộ. Qua thực tiễn dạy học LS ở Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành nhằm phát triển năng lực HS, chúng tôi đã thu nhận được những kết quả bước đầu, như: HS hứng thú hơn với môn học, chất lượng bộ môn từng bước được nâng cao. Hi vọng đây sẽ là cơ sở tham khảo cho các thầy cô giáo dạy LS ở các trường THPT cả nước nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Võ Nguyên Giáp (2001). *Chiến đấu trong vòng vây*. NXB Quân đội nhân dân.
- [3] Sous la Direction de Hugo Billard (2010). *Histoire 2 classe*. Edition Magnard.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập* (tập 34). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Lê Duẩn (2005). *Thư vào Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Trần Thục Nga (chủ biên) (1987). *Lịch sử Việt Nam (1945-1975)*. NXB Giáo dục.
- [7] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục.
- [8] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tổ chức hoạt động...

(Tiếp theo trang 78)

hơn nữa công tác thanh kiểm tra; hỗ trợ, giúp đỡ GV và nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục; tăng cường tính chủ động của các trường và sự chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan quản lí giáo dục; tập trung vào phát triển năng lực đội ngũ GV; triển khai kĩ năng phát triển công nghệ thông tin trong đào tạo ở các trường sư phạm trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). Kỉ yếu hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông và mô hình trường phổ thông gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương”.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.